

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN HÒA AN- TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu

2. Bà Nguyễn Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Thiện Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. DƯƠNG VI N; sinh ngày 26 tháng 11 năm 1988 tại xã P, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 5, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn S, sinh năm 1964; trú tại: Xóm P, huyện T, tỉnh Cao Bằng và bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1966, trú tại: Xã P, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án (Ngày 26/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 01 năm tù về hành vi trộm cắp tài sản và liên đới bồi thường 2.200.000đ. Đến nay chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. HOÀNG THỊ T; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1986 tại xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Tổ 5, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp:

lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Hữu T, sinh năm 1965; trú tại: tỉnh Bình Dương và bà Đoàn Thị Minh N, sinh năm: 1962, chỗ ở: Trung Quốc (đi Trung Quốc từ lâu không quay về Việt Nam); chồng: Âu Đình N, sinh năm: 1978, đã ly hôn từ năm 2003 và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Hoàng Thị N; Sinh ngày 25/9/1966; (Có mặt).

Nơi cư trú: xóm B, xã P, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 10/6/2018 tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Dương Vi N (sinh năm 1988) và Hoàng Thị T (Sinh năm 1986) cùng trú tại tổ 5, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng, buộc dây nịt màu vàng có khối lượng 9,98g (Chín phẩy chín mươi tám gam), 01 (một) xe ô tô màu bạc nhãn hiệu VIOS, biển kiểm soát 11A-035.84; 07 (bảy) bơm kim tiêm VINAHANKOOK chưa qua sử dụng; 07 (bảy) ống NOVOCAIN 3% chưa sử dụng và một số giấy tờ, tài sản cá nhân khác. Tổ công tác đã đưa hai đối tượng và toàn bộ vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện H để lập biên bản sự việc.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Dương Vi N và Hoàng Thị T có quan hệ tình cảm với nhau và cùng thuê phòng trọ sinh sống như vợ chồng tại tổ 5, phường S, thành phố C. Khoảng 22 giờ ngày 09/6/2018 N rủ T cùng đi xuống thành phố T nói là đi bảo dưỡng xe ô tô, nhưng thực chất là đi với mục đích mua ma túy để sử dụng. N điều khiển xe ô tô TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 11A - 035.84 cùng T đi thành phố T theo đường Quốc lộ 3, khoảng hơn 5 giờ ngày 10/6/2018 khi đến khu vực ngã tư Q thì N đỗ xe bên cạnh đường để T ngủ trên xe, còn N một mình tiếp tục gọi xe Taxi đi đến khu vực cầu vượt T rồi đi bộ vào một ngõ nhỏ tìm gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, tên là H (không rõ địa chỉ) đặt vấn đề mua với H một gói Heroine với giá 6.000.000đ

(Sáu triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, N quay lại nơi đỗ xe và cùng T đi thuê phòng tại nhà nghỉ Đ ở khu vực T, thành phố T để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy. Vào đến phòng nghỉ N đã lấy một phần từ số ma túy mua được để sử dụng cho mình bằng cách tiêm chích sau đó tiếp tục trích một phần ma túy khác đưa cho T sử dụng bằng cách đốt và hít – Đến lúc này T mới biết là N xuống thành phố T để mua ma túy. Sử dụng ma túy xong N nằm ngủ luôn tại phòng nghỉ còn T thì ngồi chơi điện tử trên điện thoại đợi cho đến khoảng 9 giờ ngày 10/6/2018 thì trả phòng rồi cùng nhau quay về Cao Bằng.

Trên đường từ T về tỉnh Cao Bằng N, T dừng ăn cơm trưa tại thành phố B, ăn xong T dẫn N vào nhà của một người quen của T tên là A (còn gọi là “Cò”) để nghỉ ngơi rồi cả hai lại cùng nhau sử dụng ma túy tại đây. Nghỉ tại nhà A đến khoảng 14 giờ cùng ngày N, T lại tiếp tục lên xe lái về Cao Bằng, đi đến khu vực xóm N 3, xã B, huyện H thì N dừng xe để nghỉ và sử dụng ma túy thì bị kiểm tra, bắt quả tang và lập biên bản sự việc.

Ngày 18/6/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An ra Quyết định trưng cầu giám định số: 32, ngày 18/6/2018 đối với số ma túy thu giữ trong vụ án. Tại bản Kết luận giám định số: 123/GĐMT ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ một số đồ vật, tài liệu tại phòng trọ của N và T tại tổ 5, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, kết quả xác minh các đồ vật tài liệu nói trên đều không liên quan đến hành vi phạm tội của N, T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 37/CTr-VKSHA ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Dương Vi N, Hoàng Thị T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Vi N.

+ Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị T.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Dương Vi N từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, bị cáo Hoàng Thị T từ 2 đến 3 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Dương Vi N phải nộp 10 đến 15 triệu đồng để sung công quỹ Nhà Nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Hoàn trả cho bị cáo Dương Vi N 01 (Một) xe ô tô VIOS màu bạc, biển kiểm soát 11A-035.84, xe đã qua sử dụng. Và các giấy tờ: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006071; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 70148397; 01 (Một) giấy kiểm định xe ô tô số 4096850. Vì tại phiên tòa, bà N chứng minh về nguồn gốc tiền mua xe là của bà đưa cho bị cáo N để mua xe phục vụ cho cả gia đình, nay bà có yêu cầu được nhận lại xe. Mặt khác bị cáo không dùng xe này vào việc phạm tội, nên cần trả xe cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

-Tịch thu, tiêu hủy gồm:

+01 (Một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu PocketScale đã qua sử dụng;

+ 07 (Bảy) bơm kim tiêm VINAHANKOOK chưa qua sử dụng;

+ 07 (Bảy) ống NOVOCAIN 3% chưa sử dụng;

+ 01(Một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500đ (Năm trăm đồng); (sử dụng trong quá trình hít ma túy, đã bị đốt cháy hai đầu bên trong có ám khói màu đen);

+ 01(Một) phong bì thư dán kín, mặt sau có chữ ký của Dương Vi N, Hoàng Thị T và những người có liên quan, được đóng dấu giáp lai của CQCSĐT công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng ở bốn góc phong bì. Mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ Dương Vi N và Hoàng Thị T, bắt ngày 10/6/2018 tại xóm N 3, xã B, Huyện H, Tỉnh Cao Bằng”.

Các vật chứng này là ma túy, dụng cụ chia tách và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 09/6/2018 các bị cáo Dương Vi N và Hoàng Thị T từ Tỉnh Cao Bằng cùng nhau xuống thành phố T mua được 01 gói Heroine với giá 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) với mục đích về để sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2018, trên đường từ thành phố T quay về đến khu vực vực xóm N 3, xã B, huyện H, các bị cáo N và T dừng xe ở bên cạnh đường và sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh kiểm tra và bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 9,98 gam (*Chín phẩy chín mươi tám gam*).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đây là vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Dương Vi N và Hoàng Thị T thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp trong đó Dương Vi N là người khởi xướng, đồng thời cũng là người đã trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy về để cùng Hoàng Thị T sử dụng. Còn đối với Hoàng Thị T: Mặc dù quá trình điều tra sau này T không thừa nhận mình biết về nguồn gốc của gói ma túy (Heroin), tuy nhiên với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được đều thể hiện kể từ khi biết được Dương Vi N có ma túy (tại nhà trọ ở thành phố T) cho đến thời điểm bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thì bị cáo T đều không hành động nào can ngăn hoặc tố cáo mà đồng tình và nhiều lần cùng bị cáo N chia nhau sử dụng số ma túy mua được (Đặc biệt, trên đường về khi đi đến thành phố B thì T còn chủ động rủ N vào nhà người quen để tiếp tục cùng sử dụng ma túy), do vậy việc Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An khởi tố, đề nghị xử lý bị cáo T với vai trò là đồng phạm, thứ yếu trong vụ án này về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Dương Vi N, Hoàng Thị T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

..."

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Thuốc phiện là chất ma túy rất độc, gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình và xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Xét nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo N: Về tình tiết tăng nặng, bị cáo N là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 26/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 01 năm tù về hành vi trộm cắp tài sản và liên đới bồi thường 2.200.000 đồng. Đến nay chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Với số lượng ma túy khá lớn nên bị cáo phải chịu mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt, thì mới tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

- Đối với bị cáo Hoàng Thị T tình tiết tăng nặng không. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai báo, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đồng thời trong vụ án này bị cáo T với vai trò là đồng phạm, thứ yếu. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên để đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm, xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy khả năng tự cải tạo của các bị cáo là không đảm bảo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, bị cáo N là người trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy để cùng nhau sử dụng, còn bị cáo T chỉ là người được sử dụng ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy bị cáo N lấy từ đâu. Do đó, đối với bị cáo N cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền,

còn bị cáo T không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Dương Vi N khai nhận là đã mua ma túy với một đối tượng tên là H (khoảng 40 tuổi ở T, thành phố T) nhưng không biết địa chỉ rõ ràng, đồng thời việc mua bán của N– H cũng không có ai biết nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để mở rộng điều tra trong vụ án này.

[6] Về vật chứng: Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Đối với 01 (Một) xe ô tô VIOS màu bạc, biển kiểm soát 11A-035.84, xe đã qua sử dụng. Nguồn gốc tiền mua xe là của mẹ bị cáo N là bà Hoàng Thị N, tại phiên tòa bà N chứng minh bà đã vay tiền và bán đất của gia đình về để mua xe này, nay bà có yêu cầu được trả lại xe để phục vụ cho gia đình và bà đã cho bị cáo đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên bị cáo không dùng xe này vào việc phạm tội mà chỉ là phương tiện đi lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả xe cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006071; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 70148397; 01 (Một) giấy kiểm định xe ô tô số 4096850. Đây là giấy tờ xe của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với:

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu PocketScale đã qua sử dụng;

+ 07 (Bảy) bơm kim tiêm VINAHANKOOK chưa qua sử dụng;

+ 07 (Bảy) ống NOVOCAIN 3% chưa sử dụng;

+ 01 (Một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500đ (Năm trăm đồng); (sử dụng trong quá trình hít ma túy, đã bị đốt cháy hai đầu bên trong có ám khói màu đen);

+ 01 (Một) phong bì thư dán kín, mặt sau có chữ ký của Dương Vi N, Hoàng Thị T và những người có liên quan, được đóng dấu giáp lai của CQCSĐT công an huyện H, tỉnh Cao Bằng ở bốn góc phong bì. Mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ Dương Vi N và Hoàng Thị T, bắt ngày 10/6/2018 tại xóm N 3, xã B, Huyện H, Tỉnh Cao Bằng”.

Các vật chứng này là ma túy, dụng cụ chia tách và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Vi N.

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị T

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Vi N, Hoàng Thị T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Dương Vi N 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2018.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Dương Vi N phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà Nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Hoàn trả cho bị cáo Dương Vi N 01 (Một) xe ô tô VIOS màu bạc, biển kiểm soát 11A-035.84, xe đã qua sử dụng, do xe không nổ máy được nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An đã tạm gửi tại Đội hỗ trợ tư pháp và THA hình sự Công an huyện Hòa An, xe đang được niêm phong theo biên bản kiểm tra ngày 08/10/2018 của cơ quan công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Và các giấy tờ gồm: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006071; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 70148397; 01 (Một) giấy kiểm định xe ô tô số 4096850.

-Tịch thu, tiêu hủy gồm:

+01 (Một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu PocketScale đã qua sử dụng;

+ 07 (Bảy) bơm kim tiêm VINAHANKOOK chưa qua sử dụng;

+ 07 (Bảy) ống NOVOCAIN 3% chưa sử dụng;

+ 01 (Một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500đ (Năm trăm đồng); (sử dụng trong quá trình hít ma túy, đã bị đốt cháy hai đầu bên trong có ám khói màu đen);

+ 01 (Một) phong bì thư dán kín, mặt sau có chữ ký của Dương Vi N, Hoàng Thị T và những người có liên quan, được đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Cao Bằng ở bốn góc phong bì. Mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ Dương Vi N và Hoàng Thị T, bắt ngày 10/6/2018 tại xóm N 3, xã B, huyện H, Tỉnh Cao Bằng”.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, Tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Vi N, Hoàng Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Huyện Hòa An;
- CQCSĐT-CA Huyện Hòa An;
- Chi cục THADS Huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong